

Số: 82 /2024/QĐST-DS

Thốt Nốt, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2024, về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản*”.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 tháng 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị L** – sinh năm 1953

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

Người đại diện theo uỷ quyền của bà L: Ông **Lê Ngọc T** – sinh năm 1977.
Cư trú: Khu vực L, P. T, Q. T, Tp ..

Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị L1** – sinh năm 1957

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Văn T1** – sinh năm 1959

Cư trú: Khu vực P, P. T, Q. T, Tp ..

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quyền sử dụng đất:**

- Căn cứ theo Bản trích đo địa chính Số 330/VPĐKĐĐ ngày 28/6/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C, và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số 000297 do UBND huyện T cấp ngày 04/02/1997 đối với các thửa đất 1232, 1233 và 1260 – tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại Khu V, P. T, Q. T, Tp .. Các đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

+ Bà Huỳnh Thị L được hưởng toàn bộ quyền sử dụng thửa đất 1260, diện tích 4.226 m², loại đất 2L.

+ Bà Huỳnh Thị L được hưởng quyền sử dụng phần đất ký hiệu B tại thửa 1233, diện tích $2.120,8 \text{ m}^2$ (200 m^2 ODT + $1.920,8 \text{ m}^2$ CLN).

+ Bà Huỳnh Thị L được hưởng quyền sử dụng phần đất ký hiệu D tại thửa 1232, diện tích $176,4 \text{ m}^2$, loại đất CLN.

+ Bà Huỳnh Thị L1 được hưởng quyền sử dụng phần đất ký hiệu C tại thửa 1233, diện tích $1.386,7 \text{ m}^2$ (100 m^2 ODT + $1.286,7 \text{ m}^2$ CLN).

+ Bà Huỳnh Thị L và bà Huỳnh Thị L1 cùng đứng tên quyền sử dụng phần đất ký hiệu A tại thửa 1233, diện tích $1.683,6 \text{ m}^2$, loại đất CLN (phần Khu mộ). Bà L và bà L1 cùng quản lý sử dụng phần đất này, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ do bà L1 nắm giữ.

+ Công nhận cho ông Lê Văn T1 được quyền sử dụng phần đất trước đây ông nhận chuyển nhượng từ ông Huỳnh Ngọc L2 và bà Phạm Thị H, cụ thể là phần đất ký hiệu E tại thửa 1232, diện tích $299,4 \text{ m}^2$, loại đất CLN.

- Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

*** Về tài sản trên đất:**

- Bà Huỳnh Thị L phải tháo dỡ, di dời phần nhà vệ sinh nhô ra phần đất ký hiệu C, để bàn giao đất cho bà Huỳnh Thị L1. Thời hạn thực hiện di dời là trong 30 ngày (ba mươi ngày) kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Bà Huỳnh Thị L1 được quyền sở hữu các cây trồng trên phần đất ký hiệu C. Bà L1 có nghĩa vụ bồi hoàn giá trị cây trồng trên đất cho bà L với số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) trong thời hạn 30 ngày (30 ngày) kể từ ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

*** Về chi phí đo đạc thẩm định và lệ phí trích đo địa chính:**

- Bà Huỳnh Thị L tự nguyện chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- Bà Huỳnh Thị L1 tự nguyện chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

- Ông Huỳnh Văn T2 tự nguyện chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Do bà L đã đóng tạm ứng trước và chi xong 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), nên bà L1, ông T2 có nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền tương ứng như trên cho bà L. Công nhận ông T2 đã giao lại bà L 2.000.000 đồng xong vào ngày 11/7/2024.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Các đương sự bà Huỳnh Thị L, bà Huỳnh Thị L1, ông Lê Văn T1 là người cao tuổi (trên 60 tuổi), nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Kiệt